

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ  
KINH TẾ TẬP THỂ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 757/BC-BCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (KTTT, HTX) giai đoạn 2021-2025, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về KTTT) đã có văn bản số 4879/BKHĐT-KTHT ngày 23/6/2023 đề nghị các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2024. Trên cơ sở tổng hợp Kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2024 của các Bộ, ngành, địa phương, Ban Chỉ đạo quốc gia về KTTT (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2024 như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2023**

#### **I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2023**

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, là năm bản lề có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong tình hình mới - văn bản có tính chiến lược trong giai đoạn trung và dài hạn, định hướng cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, các cấp chính quyền trong phát triển KTTT, HTX và trong huy động các nguồn lực đẩy nhanh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo Nghị quyết của Đảng.

Năm 2023 cũng là năm bước ngoặt quan trọng đối với khu vực KTTT, HTX khi những chủ trương, chính sách mang tính định hướng được ban hành: (1) Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/2/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Nghị quyết số 09/NQ-CP đã đưa ra các nhóm giải pháp, nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành, địa phương triển khai, thực hiện nhằm sớm đưa các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT đi vào

cuộc sống; (2) Luật Hợp tác xã năm 2023 được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV trên cơ sở khắc phục những tồn tại hạn chế của Luật Hợp tác xã năm 2012 và thể chế hóa tầm nhìn, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, là tiền đề để phát triển khu vực KTTT, HTX trong thời gian tới; (3) Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực KTTT, HTX.

Trong năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn như lạm phát toàn cầu có hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, sự phục hồi chậm và suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn. Kinh tế trong nước nói chung, KTTT nói riêng có nhiều biến động và thách thức; tăng trưởng kinh tế không đạt như kỳ vọng. Bối cảnh trong nước và thế giới có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó khăn, thách thức đối với việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và KTTT, HTX nói riêng. Tình hình phát triển KTTT, HTX năm 2023 cụ thể như sau:

### 1. Tình hình chung

- Về số lượng: Theo thống kê sơ bộ<sup>1</sup>, cả nước có 30.698 HTX, 137 LHHTX và 71.500 THT. So với năm 2022, số HTX tăng 1.261 HTX (tăng 4%) và đạt 97,45% so với kế hoạch. LHHTX tăng 07 LHHTX (tăng 5,4%), đạt 86,7% so với kế hoạch và số THT tăng 700 THT, đạt 97,95% so với kế hoạch, tăng 1% so với năm 2022. Số HTX thành lập mới năm 2023 là 2.986 HTX, đạt 115 % so với kế hoạch, bình quân 250 HTX thành lập mới/tháng (tăng 291 HTX, tăng 10,8% so với năm 2022). Năm 2023, số HTX đã ngừng hoạt động cần giải thể tăng cao với trên 1.700 HTX, gấp hơn 3 lần so với kế hoạch, tăng 82% so với năm 2022.

Tổng số thành viên HTX là 5.813.612 thành viên, đạt 86% so với kế hoạch (giảm 87.504 thành viên, giảm 1,5% so với năm trước); số HTX thành viên của LHHTX là 911 HTX, đạt 104,7% so với kế hoạch (tăng 31 HTX thành viên, tăng 3,5% so với năm 2022) và tổng số thành viên THT là 940 nghìn thành viên, đạt 87% so với kế hoạch (giảm 2,5 nghìn thành viên, giảm 0,3% so với năm 2022). Tổng số lao động thường xuyên trong năm 2023 là 861 nghìn người<sup>2</sup>, đạt 66% so với kế hoạch (giảm 142,8 nghìn lao động, giảm 14% so với năm 2022).

- Về hiệu quả hoạt động: Cả nước có 30.698 HTX, bao gồm 20.500 HTX nông nghiệp (HTXNN) với 13.655 HTXNN hoạt động đạt loại khá, tốt (trung đương tỷ lệ 65%)<sup>3</sup>; 10.198 HTX phi nông nghiệp (HTXPNN) với tỷ lệ hoạt động hiệu quả đạt 56%<sup>4</sup>.

Doanh thu bình quân của các HTX đạt 3.536 triệu đồng/HTX/năm (giảm 210 triệu đồng, giảm 5% so với năm 2022). Lãi bình quân một HTX năm 2023 đạt 324 triệu đồng/HTX/năm (tăng 13 triệu đồng/HTX/năm, tăng 4% so với năm

<sup>1</sup> Tổng hợp số liệu của Bộ, ngành, địa phương theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 4879/BKHĐT-KTHT ngày 22/6/2023.

<sup>2</sup> Lao động chính thức, có ký hợp đồng lao động

<sup>3</sup> Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<sup>4</sup> Báo cáo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

2022). Thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX năm 2023 là 59 triệu đồng/người/năm (tăng 4 triệu đồng, tăng 7% so với năm 2022).

- Tổng số cán bộ quản lý HTX ước đạt gần 126 nghìn người, tăng gần 9.000 người, tăng 7,6% so với năm 2022. Trong đó, số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ, trung cấp chiếm gần 36% trong tổng số với hơn 45 nghìn người, số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học hơn 29 nghìn người (tương đương 23% trong tổng số cán bộ quản lý HTX, vượt so với kế hoạch).

## **2. Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo ngành, lĩnh vực chủ yếu**

### **2.1. Lĩnh vực nông nghiệp**

Năm 2023, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục ổn định, các giải pháp bình ổn nguyên nhiên liệu đầu vào của Chính phủ phát huy tác dụng và nhu cầu tiêu dùng của thị trường trong nước và quốc tế từng bước được khôi phục, đã tạo đòn bẩy cho các HTXNN phát triển mạnh cả về chất và lượng; các HTXNN đã trở thành một mắt xích quan trọng trong phát triển chuỗi giá trị liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; là tiền đề quan trọng thúc đẩy hình thành các tổ hợp sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản quy mô vừa và nhỏ tại nhiều vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

Đến cuối năm 2023, cả nước có 96 Liên hiệp HTXNN và 20.500 HTXNN (tăng 1.069 HTX so với năm 2022); thành lập mới 1.393 HTXNN, giải thể 245 HTXNN đã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

Tổng số thành viên tham gia HTXNN khoảng 3.793 nghìn thành viên với khoảng 1.570 nghìn lao động làm việc thường xuyên (trong đó có 357.107 lao động đồng thời là thành viên HTX<sup>5</sup>). Thành viên tham gia LHHTXNN có 532 HTX thành viên; 4.630 lao động làm việc thường xuyên trong LHHTX nông nghiệp.

Doanh thu bình quân của 01 HTXNN đạt khoảng 2.500 triệu đồng/năm. Lãi bình quân HTXNN đạt gần 400 triệu đồng. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên HTXNN đạt 52 triệu đồng/năm.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, cả nước có 76.517 cán bộ quản lý với 29.496 cán bộ quản lý HTXNN đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp; 11.798 cán bộ quản lý HTXNN đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên; có 1.718 HTX ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất kinh doanh, tương ứng 13% trong tổng số HTXNN cả nước. Đặc biệt, đã có trên 4.339 HTXNN đảm nhận bao tiêu nông sản, bằng 24,5% tổng số HTXNN.

Các HTXNN đã hỗ trợ phát triển kinh tế hộ theo hướng thúc đẩy liên kết theo chuỗi, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo an toàn thực phẩm, gắn với thị trường tiêu thụ và phù hợp với đặc thù quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam, nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa. Các HTXNN đã tổ chức áp dụng khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến; tổ chức sản xuất ra các sản phẩm

<sup>5</sup> Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

chất lượng, có tiêu chuẩn đáp ứng các yêu cầu của thị trường. Phát triển HTXNN là tiền đề hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, chuyên canh nông sản chủ lực (tôm, cá tra, lúa gạo, trái cây) gắn với công nghệ chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản. Bên cạnh đó, nhiều khu vực, địa phương đã hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh nông nghiệp kiểu mới (do HTX làm hạt nhân) đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa của sản xuất nông nghiệp và yêu cầu của thị trường. HTXNN là tiền đề quan trọng thúc đẩy hình thành các tổ hợp sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản quy mô vừa và nhỏ tại nhiều vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún thông qua thúc đẩy tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất hàng hóa quy mô lớn. HTXNN còn có vai trò: tổ chức đào tạo nghề, tập huấn thành viên về kiến thức sản xuất và hoạt động kinh tế; tổ chức hoạt động hỗ trợ đời sống thành viên khi gặp khó khăn, rủi ro; tạo việc làm cho các thành viên tham gia; tổ chức các hoạt động văn hóa.

## **2.2. Lĩnh vực phi nông nghiệp**

Cả nước có 10.198 HTXPNN (bao gồm: 2.368 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 2.613 HTX thương mại – dịch vụ, 1.790 HTX vận tải, 904 HTX xây dựng, 634 HTX môi trường, 1.181 Quỹ tín dụng nhân dân và 708 HTX khác).

Đối với lĩnh vực phi nông nghiệp, hầu hết các loại hình HTXPNN tốc độ tăng trưởng chậm, một số HTX giảm doanh thu, sản lượng so với cùng kỳ năm 2022. Có khoảng 37,1% HTXPNN (thuộc một số lĩnh vực như HTX xây dựng, HTX giao thông vận tải, HTX chợ, HTX sản xuất chế biến các sản phẩm từ gỗ rừng trồng) có doanh thu giảm so với cùng kỳ năm 2022.

Các Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động ổn định; có nhiều biện pháp tích cực để phát triển thành viên, tăng nguồn vốn đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh phù hợp các địa bàn khác nhau. Quỹ tín dụng nhân dân, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở trung ương và địa phương đã khẳng định được vai trò trong việc đáp ứng nhu cầu về vốn cho các HTX đầu tư sản xuất kinh doanh, hạn chế việc cho vay nặng lãi, hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm.

## **3. Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo vùng**

Cả nước có 30.698 HTX phân bố tại 6 vùng kinh tế, trong đó: Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có 8.627 HTX (28%), Đồng bằng sông Hồng có 7.932 HTX (25,8%), Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung có 6.291 HTX (20,5%), Vùng Tây Nguyên có 2.187 HTX (7,2%), Vùng Đông Nam Bộ có 2.184 HTX (7,1%), Đồng bằng sông Cửu Long 3.477 HTX (11,4%).

### **3.1. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc**

- Đến cuối năm 2023, vùng Trung du Miền núi phía Bắc có 8.627 HTX, 26 LHHTX và khoảng 20.000 THT. So với năm 2022, số HTX tăng 477 HTX (tăng 5,9%), LH HTX tăng 01 LHHTX (tăng 4,2%) và số THT giảm 2.895 THT (giảm 16,53%). Một số địa phương có số lượng HTX tăng cao so với năm 2022 như: Bắc Giang, Thái Nguyên, Sơn La.

- Tổng số thành viên HTX là 313.235 thành viên, tăng 17.044 thành viên (tăng 6% so với năm trước); tổng số thành viên THT là 144.330 thành viên, giảm 43.384 thành viên (giảm 23,11% so với năm 2022). Tổng số lao động thường xuyên trong năm 2023 là 134.750 lao động, giảm 706 lao động so với năm 2022.

- Doanh thu bình quân của HTX đạt 1.458 triệu đồng/HTX/năm, giảm 294 triệu đồng (giảm 16,7% so với năm 2022). Lãi bình quân của 01 HTX năm 2023 là 186 triệu đồng/HTX/năm (giảm 11 triệu đồng, giảm 5% so với năm 2022); thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX năm 2023 là 42 triệu đồng/người (giảm 0,43 triệu đồng/năm, giảm 1,08% so với năm 2022).

### **3.2. Vùng Đồng bằng sông Hồng**

- Đến cuối năm 2023, vùng Đồng bằng sông Hồng có 7.932 HTX, 39 LHHTX và khoảng 8.200 THT. So với năm 2022, số HTX tăng 177 HTX (tăng 2,3%), LH HTX tăng 02 LHHTX (tăng 5,4%) và số THT giảm 235 THT (giảm 3,7%). Địa phương có số lượng HTX tăng cao nhất so với thực hiện năm 2022 là Hà Nội và một số địa phương có số lượng HTX giảm so với thực hiện năm 2022 là Vĩnh Phúc, Hải Dương.

- Tổng số thành viên HTX là 2.574.065 người, giảm 132.569 người (giảm 6% so với năm 2022); tổng số thành viên THT là 51.678 thành viên, giảm 1.180 thành viên (giảm 2,4% so với năm 2022). Tổng số lao động thường xuyên trong năm 2023 là 228.398 lao động, giảm 156.100 lao động so với năm 2022.

- Doanh thu bình quân của HTX đạt 2.367 triệu đồng/HTX/năm, giảm 67 triệu đồng (giảm 2,9% so với năm 2022). Lãi bình quân của 01 HTX năm 2023 là 246 triệu đồng/HTX/năm (giảm 19 triệu đồng, giảm 7,1% so với năm 2022); thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX năm 2023 là 50 triệu đồng/người (giảm 5 triệu đồng/năm, giảm 1,1% so với năm 2022).

### **3.3. Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung**

- Đến cuối năm 2023, vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung có 6.291 HTX, 20 Liên hiệp HTX và 20.362 THT. So với năm 2022, số HTX tăng 247 HTX (tăng 4%), LHHTX giữ nguyên và số THT giảm 408 THT (giảm 1,9%). Một số địa phương có số lượng HTX tăng cao so với năm 2022 như: Quảng Nam, Quảng Bình, Nghệ An.

- Tổng số thành viên HTX là 1.955.516 người, tăng 5.552 người (tăng 0,3% so với năm 2022); tổng số thành viên THT là 221.165 thành viên, tăng 8.996 thành viên (tăng 4,2% so với năm 2022). Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong năm 2023 là 208.325 người (tăng 3.946 người, tăng 1,9% so với năm 2022).

- Doanh thu bình quân của một HTX trong vùng là 2.686 triệu đồng/HTX năm 2023 (tăng 142 triệu đồng, tăng 5,5% so với năm 2022). Lãi bình quân của 01 HTX năm 2023 là 216 triệu đồng/HTX/năm (tăng 15 triệu đồng, tăng 7,4% so với năm 2022); thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX là 50 triệu đồng/người năm 2023 (tăng 3 triệu đồng/năm, tăng 6,4% so với năm 2022).

### **3.4. Vùng Tây Nguyên**

- Đến cuối năm 2023, vùng Tây Nguyên có 2.187 HTX, 14 LHHTX và 1.875 THT. So với năm 2022, số HTX tăng 151 HTX (tăng 7%), LHHTX giảm 02 LHHTX (giảm 16%) và số THT tăng 115 THT (tăng 6,5%). Đắk Lắk là địa phương có số lượng HTX tăng cao nhất.

- Tổng số thành viên HTX là 190.467 thành viên, tăng 7.711 thành viên (tăng 4%) so với năm 2022; tổng số thành viên THT là 28.708 thành viên, tăng 2.215 thành viên (tăng 8%) so với năm 2022. Tổng số lao động thường xuyên trong năm 2023 là 51.044 người, tăng 2.744 lao động so với năm 2022.

- Doanh thu bình quân của HTX đạt 2.489 triệu đồng/HTX/năm, tăng 237 triệu đồng (tăng 11% so với năm 2022). Lãi bình quân của 01 HTX năm 2023 ước đạt 212 triệu đồng/HTX/năm (tăng 39 triệu đồng, tăng 22% so với năm 2022); thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX năm 2023 đạt khoảng 64 triệu đồng/người/năm (tăng 8% so với năm 2022).

### **3.5. Vùng Đông Nam Bộ**

- Đến cuối năm 2023, vùng Đông Nam Bộ có 2.184 HTX, 12 LHHTX và 5.822 THT. So với năm 2022, số HTX tăng 113 HTX (tăng 5,5%), số LHHTX giữ nguyên và số THT tăng 174 THT (tăng 3%). Bình Phước là địa phương có số lượng HTX tăng cao nhất.

- Tổng số thành viên HTX là 199.674 thành viên, tăng 5.987 thành viên (tăng 3%) so với năm 2022; số lượng HTX thành viên trong LHHTX giữ nguyên từ năm 2022 sang năm 2023 là 77 HTX thành viên, và tổng số thành viên THT là 60.544 thành viên THT, tăng 1.330 thành viên (tăng 2%) so với năm 2022. Tổng số lao động thường xuyên trong năm 2023 là 105.331 người, tăng 1.095 lao động so với năm 2022.

- Doanh thu bình quân của HTX đạt 8.403 triệu đồng/HTX/năm, giảm 422 triệu đồng (giảm 4,7%) so với năm 2022. Lãi bình quân của 01 HTX năm 2023 là 669 triệu đồng/HTX/năm (tăng 5%); thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX năm 2023 là 75 triệu đồng/người (tăng 2 triệu đồng/năm, tăng 2,7% so với năm 2022).

### **3.6. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long**

- Đến cuối năm 2023, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 3.477 HTX, 26 LHHTX và 15.672 THT. So với năm 2022, số HTX tăng gần 100 HTX (tăng 3%), LH HTX tăng 6 LHHTX (tăng 23%) và số THT tăng 1.098 THT (tăng 8%). An Giang là địa phương có số lượng HTX tăng cao nhất; trong khi đó một số địa phương có số lượng HTX giảm so với năm 2022 là Bạc Liêu, Cà Mau, Trà Vinh.

- Tổng số thành viên HTX là 556.946 người, tăng hơn 11.000 thành viên (tăng gần 2% so với năm 2022); tổng số thành viên THT là 426.036 thành viên, tăng gần 20.000 thành viên (tăng 4,65%). Tổng số lao động thường xuyên trong năm 2023 là 133.143 người, tăng 6.219 thành viên.

- Doanh thu bình quân của HTX đạt 3.303 triệu đồng/HTX/năm, giảm 1.523 triệu đồng (giảm 31% so với năm 2022). Lãi bình quân của 01 HTX năm 2023 là 376 triệu đồng/HTX/năm (giảm 3% so với năm 2022); thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX năm 2023 là 60 triệu đồng/người (tăng 4 triệu đồng/năm, tăng 7% so với năm 2022).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2023**

### **1. Kết quả thực thi pháp luật và các văn bản về kinh tế tập thể, hợp tác xã**

Năm 2023, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều cơ chế, chính sách mới cho khu vực KTTT, HTX, đồng thời tích cực triển khai thực hiện các văn bản đã được ban hành trước đó, cụ thể:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (1) Tham mưu trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Hợp tác xã năm 2023 tại Kỳ họp thứ 5 ngày 20/6/2023; triển khai xây dựng các dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật HTX số 17/2023/QH15; (2) Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022; (3) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực KTTT, HTX; (4) Trình Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể (Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX với tên gọi Ban Chỉ đạo quốc gia về KTTT); (5) Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thi hành Luật HTX năm 2012 và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại 10 tỉnh, thành phố; (6) Thực hiện tổng kết, sơ kết các chương trình, đề án trong lĩnh vực KTTT, HTX: Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW (Ban cán sự đảng Chính phủ đã ban hành Báo cáo số 2467-CV/BCSĐCP ngày 24/11/2023); Sơ kết giữa kỳ việc thực hiện Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới, hiệu quả tại các địa phương giai đoạn 2021-2025" (Báo cáo số 9122/BC- BKHĐT ngày 01/11/2023); Tổng kết Đề án: "Thí điểm, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng ĐBSCL giai đoạn 2016-2020" (Báo cáo số 10195/BC-BKHĐT ngày 05/12/2023).

- Bộ Tài chính: (1) Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1604/QĐ-TTg ngày 12/12/2023 về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2023 của các Bộ, cơ quan ở trung ương, các địa phương. Theo đó, có 14 địa phương và 08 cơ quan ở Trung ương được phân bổ 33,79 tỷ đồng để thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; (2) Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể các luật thuế cũng như để báo cáo Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung vào thời điểm thích hợp đảm bảo phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế và tính thống nhất của hệ thống chính sách thuế.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: (1) Ban hành Quyết định số 319/QĐ-NHNN ngày 14/3/2023 về Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ. Trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả của KTTT trên 3 lĩnh vực chủ yếu: (i) Hoàn thiện cơ chế chính sách về tín dụng ngân hàng nhằm tạo điều kiện mở rộng đầu tư tín dụng và tăng khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của các tổ chức KTTT; (ii) Triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng nhằm hỗ trợ phát triển các tổ chức KTTT; (iii) Nhiệm vụ, giải pháp nhằm đổi mới, hoàn thiện, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức tín dụng là HTX; (2) Xây dựng, hoàn thiện Luật sửa đổi bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng, dự kiến trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV, đảm bảo đúng thời hạn được giao tại Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ; (3) Tiếp tục điều hành các chính sách tiền tệ, tín dụng chủ động, linh hoạt, thận trọng và phù hợp; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp, HTX.

- Bộ Công Thương: (1) Ban hành Quyết định số 2948/QĐ-BCT ngày 29/12/2022 về việc giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm 2023, đã phối hợp với Liên minh HTX Việt Nam và các địa phương ký hợp đồng, giao nhiệm vụ triển khai các đề án khuyến công quốc gia hỗ trợ cho 24 HTX của 14 tỉnh, thành phố để phát triển sản xuất kinh doanh. Tổng kinh phí hỗ trợ là 7.200 triệu đồng; (2) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức xúc tiến thương mại để triển khai thực hiện Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ về một số biện pháp xúc tiến thương mại ngoại thương. Theo đó, Bộ Công thương đã phê duyệt tổng kinh phí hỗ trợ từ NSNN của Chương trình là 136 tỷ đồng.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: (1) Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 về phát triển HTXNN trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (2) Chỉ đạo xây dựng các Đề án: “Xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022-2025”; “Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của HTX nông nghiệp vùng ĐBSCL, giai đoạn 2021-2025”; (3) Xây dựng kế hoạch hỗ trợ mô hình HTX nông nghiệp điển hình giai đoạn 2022- 2025 (Kế hoạch hỗ trợ nhóm Coop.66); (4) Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nghiên cứu đưa nội dung về phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp vào các chương trình giảng dạy trong các trường thuộc Bộ và giảng dạy chính thức trong chương trình đào tạo lý luận chính trị tại các trường thuộc hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: (1) Ban hành Chương trình hành động số 812/CTHĐ-LMHTXVN ngày 02/11/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Kế hoạch số 597/KH-LMHTXVN ngày 28/7/2023 về thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ; (2) Xây dựng Chương trình tuyên truyền phát triển KTTT, HTX và hoạt động của



hệ thống Liên minh HTX Việt Nam năm 2022-2023 gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: Xây dựng và đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”. Tham mưu trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” với mục tiêu phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX do phụ nữ tham gia quản lý, điều hành, tạo nhiều việc làm cho lao động nữ.

## **2. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi kinh tế tập thể, hợp tác xã**

### **2.1. Về chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực**

Năm 2023, bằng nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và các nguồn lồng ghép khác, các bộ, ngành địa phương đã quan tâm thực hiện nội dung tăng cường năng lực cho các tổ chức KTTT, HTX, cụ thể:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức 13 lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho khoảng 780 học viên là cán bộ quản lý, thành viên HTX tại 13 tỉnh, thành phố;

- Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức 19 lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực hoạt động của HTXNN cho cán bộ, thành viên HTX, xây dựng mô hình HTXNN,...cho khoảng 950 học viên;

- Liên minh HTX Việt Nam đã xây dựng Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hệ thống Liên minh HTX Việt Nam theo vị trí việc làm giai đoạn 2023-2025”, tổ chức 21 lớp đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ HTX và tư vấn viên, tuyên truyền viên về HTX; tổ chức 138 lớp đào tạo bồi dưỡng cho 7.364 lượt học viên là cán bộ quản lý, thành viên HTX; 80 HTX được hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị;

- Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam tổ chức 12 lớp cho gần 600 thành viên, ban lãnh đạo các HTX/THT do phụ nữ tham gia quản lý tại 8 tỉnh, thành phố;

- Trung ương Đoàn TNCS HCM đã có 58 hoạt động tập huấn cho 7.932 đoàn viên, thanh niên có nội dung liên quan đến KTTT, HTX;

- Các địa phương đã hỗ trợ đào tạo cho 1.496 người với tổng kinh phí 6.318 triệu đồng, bồi dưỡng cho hơn 12 nghìn người với tổng kinh phí 18.490 triệu từ nguồn ngân sách trung ương; hỗ trợ đào tạo cho 1.856 người với tổng kinh phí 9.566 triệu đồng, bồi dưỡng cho gần 18 nghìn người với tổng kinh phí hơn 63.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

## ***2.2. Về chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường***

- Năm 2023, Liên minh HTX Việt Nam ban hành Chương trình xúc tiến thương mại kết hợp xúc tiến đầu tư, xây dựng chuỗi giá trị, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả cho HTX, LHHTX và THT giai đoạn 2023-2025 để triển khai trong hệ thống; tổ chức thành công “Hội chợ xúc tiến thương mại cho khu vực KTTT, HTX khu vực miền Nam” với 300 gian hàng; Tổ chức đoàn HTX và doanh nghiệp tham gia Hội chợ thương mại hàng hóa, xuất nhập khẩu Trung Quốc - ASEAN với hơn 20 gian hàng; kết nối cho một số HTX tại Bắc Giang, Hà Nội, Hậu Giang, Yên Bái, Hòa Bình, Bình Định xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ sang thị trường Mỹ, Nhật Bản; xuất khẩu ngô sang Nhật Bản và Hàn Quốc; chanh không hạt sang Thái Lan; nhộng đông lạnh sang Hàn Quốc; tổ chức tập huấn về xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường.

- Tại các địa phương, có 112 HTX được hỗ trợ xúc tiến thương mại với tổng kinh phí 1.900 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương (NSTU) và 2.242 HTX được hỗ trợ với tổng kinh phí 28.234 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương (NSDP).

Những hoạt động trên bước đầu đã góp phần kịp thời tháo gỡ khó khăn về đầu ra cho các HTX, hỗ trợ bà con nông dân, các thành viên HTX tiếp cận nhanh và áp dụng hiệu quả công cụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, cách thức tham gia thương mại điện tử và các phương thức bán hàng hiện đại khác để mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm.

## ***2.3. Về chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới***

Các Bộ, ngành đã phối hợp với các địa phương triển khai hoạt động hỗ trợ HTX ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ thông qua hoạt động của các hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ nông thôn mới và các chương trình nghiên cứu phát triển do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách. Các hỗ trợ này góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả của sản phẩm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Liên minh HTX Việt Nam đã triển khai các đề tài, dự án, chương trình khoa học công nghệ; tư vấn, hướng dẫn cho 116 HTX trong ứng dụng, chuyển giao công nghệ, xây dựng và nhân rộng mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao, HTX sản xuất thân thiện với môi trường, HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hoàn thiện hệ thống phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng sản phẩm HTX, xây dựng logo thương hiệu, website, đăng ký chứng nhận...; hỗ trợ cho 301 HTX ứng dụng 18 công nghệ như sơ chế, đóng gói, bảo quản sản phẩm...

## ***2.4. Về chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội***

Với sự nỗ lực của các bộ, ngành và địa phương, các HTX đã được tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) đã được Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt: Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, trong đó, đối tượng bao gồm HTX trên địa bàn các tỉnh có huyện nghèo; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, theo đó, các HTX, LHHTX, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn là đối tượng thụ hưởng của Chương trình; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 quy định một trong những đối tượng thụ hưởng là HTX trong địa bàn nông thôn. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 với các chỉ tiêu liên quan đến phát triển HTX.

Bên cạnh là đối tượng thụ hưởng chính thức của các Chương trình MTQG, HTX cũng được hỗ trợ thông qua các Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, Chương trình chuyển đổi số quốc gia và nhiều chương trình khác liên quan. Các cơ chế, chính sách trên đã tạo niềm động viên rất lớn cho các HTX để chủ động hội nhập và phát triển với các tổ chức kinh tế khác của cả nước.

Trong năm qua, một số bộ, ngành và các địa phương đã được bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG, trong đó, HTX cũng là một trong các đối tượng được hưởng lợi.

### ***2.5. Về chính sách hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***

- Việc hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ thành lập mới HTX, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức Đại hội, đăng ký HTX. Nội dung hỗ trợ bao gồm: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên HTX, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX, tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX. Kinh phí hỗ trợ cho các HTX được trích từ nguồn ngân sách địa phương.

- Năm 2023, Liên minh HTX cấp tỉnh tư vấn hỗ trợ thành lập mới 969 HTX; các địa phương đã hỗ trợ thành lập mới 1.786 HTX với tổng kinh phí 26.997 triệu đồng từ nguồn NSDP. Nhiều HTX thành lập mới thu hút thành viên trẻ sáng lập; mạnh dạn trong tiếp cận công nghệ mới, tiên tiến, vốn, tín dụng để đầu tư sản xuất kinh doanh gắn với các các phương thức sản xuất theo mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả; phát triển nhiều mô hình liên kết với hình thức mới hoạt động hiệu quả. Tại nhiều địa phương, 71,3% các HTX thành lập mới có các sáng lập viên trẻ (độ tuổi 27-40), nhiệt huyết, có kiến thức, trình độ về các lĩnh vực khởi nghiệp qua mô hình THT, HTX, LHHTX, mạnh dạn và sáng tạo trong tiếp cận công nghệ, nguồn lực (nhân lực, vốn, tín dụng,...) để đầu tư thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển một số loại hình dịch vụ, thương mại mới, đáp ứng

yêu cầu, năng lực, sở trường của thành viên, phù hợp với nhu cầu thị trường và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

### **2.6. Về hỗ trợ tiếp cận vốn**

- Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam đã ký hợp đồng tín dụng cho vay 34 dự án tại 23 tỉnh, thành phố với số tiền ước đạt 110.115 triệu đồng; Ước giải ngân cho 25 dự án tại 20 tỉnh, thành phố với số tiền ước đạt 82.372 triệu đồng.

- Quỹ địa phương cho 432 HTX vay với số tiền 979,963 tỷ đồng, dự nợ cho vay đến hết 30/6/2023 ước đạt 1.424,176 tỷ đồng. 84 HTX vay với số tiền 11,767 tỷ đồng từ Quỹ cho vay giải quyết việc làm; triển khai tư vấn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, xây dựng website, tập huấn chuyển đổi số.

### **2.7. Về chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã nông nghiệp**

- Mặc dù, các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX nông nghiệp đã được ban hành tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg như chính sách hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX; chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT; chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT; chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; chế biến sản phẩm.... nhưng đến cuối năm 2023, ngân sách Trung ương mới bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng (tại Quyết định số 1604/QĐ-TTg ngày 12/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Do đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp để hỗ trợ triển khai một số chính sách về phát triển KTTT, HTXNN và nguồn kinh phí từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức (495 triệu đồng); hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách (1.270 triệu đồng); chi phí vận hành hệ thống các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển KTTT, liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản (60 triệu đồng); kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư (200 triệu đồng) và hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT, HTX. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ cho các HTXNN cũng đã được lồng ghép trong các chính sách chung cho các HTX mà các bộ, ngành, địa phương đã triển khai.

- Về hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, máy móc cho HTXNN: Theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021 – 2025, dự án “Đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ hợp tác xã phát triển vùng nguyên liệu” (thuộc vốn ngành hỗ trợ HTX theo quy định của Luật Hợp tác) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao 440.000 triệu đồng; số vốn đã giải ngân đến hết năm 2023 là 166.848 triệu đồng.

- Trong năm 2013 cũng đã có 11 tỉnh bố trí kinh phí đầu tư công (sử dụng vốn các Chương trình MTQG hoặc ngân sách địa phương) để hỗ trợ các HTXNN với

tổng kinh phí 250,1 tỷ đồng.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Về mặt được**

- Năm 2023, hệ thống pháp luật về HTX được đổi mới với việc Luật Hợp tác xã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV ngày 20/6/2023 với kết quả 94,33% đại biểu tán thành. Luật Hợp tác xã 2023 bao gồm 12 Chương, với 115 Điều, đã thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết số 20-NQ/TW, là tiền đề để hoàn thiện khung pháp lý và là cơ sở để phát triển khu vực KTTT, HTX trong thời gian tới.

- Khu vực KTTT, HTX tiếp tục có sự tăng trưởng, số lượng HTX thành lập mới ngày càng tăng (bình quân 250 HTX thành lập mới/tháng năm 2023, tăng 11% so với năm 2022), hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực; được củng cố, đổi mới về tổ chức và hoạt động; năng lực bộ máy quản lý từng bước được nâng lên. KTTT, HTX ngày càng thể hiện rõ vai trò trong việc phát triển kinh tế hộ thành viên, đã giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm nghìn lao động; thực hiện xóa đói giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Nhiều HTX đã chăm lo được cho thành viên về các nhu cầu cá nhân như đào tạo nghề, khoa học kỹ thuật, chính sách hỗ trợ cho gia đình hộ thành viên nghèo trong HTX. Các HTX hoạt động không chỉ đáp ứng nhu cầu kinh tế, đời sống của các thành viên mà còn đề cao giá trị văn hoá, đạo đức, tham gia giải quyết nhiều vấn đề xã hội, góp phần ổn định cuộc sống, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương.

- Nhận thức của các cấp, các ngành về các quan điểm phát triển KTTT, mà nòng cốt là HTX có sự chuyển biến tích cực, bước đầu đạt được sự thống nhất về nhận thức trong toàn xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của khu vực KTTT, HTX trong phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa. Xã hội nói chung và HTX nói riêng đã phân biệt được HTX với doanh nghiệp, với tổ chức xã hội và với HTX kiểu cũ. Năm 2023, đã có 11 địa phương bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ hạ tầng, máy móc cho các HTXNN thông qua các dự án đầu tư công sử dụng vốn các Chương trình MTQG hoặc ngân sách địa phương với tổng kinh phí là 250,1 tỷ đồng.

- Trong năm 2023, ngân sách Trung ương đã bố trí 33,79 tỷ đồng để thực hiện nội dung hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho khu vực KTTT, HTX. Lũy kế giải ngân dự án đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ HTX phát triển vùng nguyên liệu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư đến hết năm 2023 là 166,8 tỷ đồng; dự kiến kế hoạch năm 2024 là 100 tỷ đồng.

- Đã xuất hiện nhiều mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến, sản xuất kinh doanh giỏi, hỗ trợ tốt hơn kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Các HTX hoạt động hiệu quả gắn với chuỗi liên kết mang lại giá trị sản phẩm hàng hóa và thu nhập ổn định cho bà con thành viên; việc hình thành các chuỗi liên kết phù hợp, đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao, bởi lẽ hợp tác liên kết lại mới tạo ra khu sản xuất tập trung, tạo cánh đồng lớn, vùng nguyên liệu lớn và là cơ sở quan trọng để đưa các tiến bộ khoa học vào sản xuất theo quy

trình công nghệ, tiêu chuẩn hóa các tiêu chí về chất lượng sản phẩm, tạo ra lượng hàng hóa đủ lớn đáp ứng được yêu cầu của thị trường, khắc phục được những nhược điểm mà mô hình kinh tế hộ nhỏ, lẻ hiện có. Một số HTX tiêu biểu hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao: HTX Phú Lộc (TP. Hồ Chí Minh); HTX Tiến Huy, HTX Đông Di Linh, HTX Lê Gia, HTX đan len Quý Anh, HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Hiền Thi (Lâm Đồng); HTX Chè Hảo Đạt (Thái Nguyên); HTX dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Thăng Bình (Đắk Lắk); HTX thủy sản Sông trong ao Hải Đăng (Hà Nam); HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Nam Cường (Nam Định); HTX phát triển nông lâm sản bền vững của HTX sản xuất chế biến thực phẩm an toàn Sáng Nhung (Tuyên Quang); HTX nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Thọ Thành (Nghệ An); HTX nông nghiệp Mỹ Tịnh An (Tiền Giang).

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Khu vực KTTT, HTX có sự tăng trưởng nhưng chưa thực sự bền vững, các chỉ tiêu hầu hết năm sau cao hơn năm trước nhưng nhiều chỉ tiêu trong năm chưa đạt kế hoạch đề ra, gây sức ép đến việc hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025. Số lượng HTX cả nước tăng trưởng thấp (tăng 4,28% so với năm 2022), không đạt mục tiêu theo kế hoạch năm 2023 (bằng 97,45 so với kế hoạch).

- Phần lớn các HTX (nhất là các HTXNN) có quy mô nhỏ cả về nguồn vốn và số lượng thành viên bình quân trên một HTX, thiếu vốn và cơ sở vật chất. Số lượng HTXNN thành lập nhiều nhưng số HTX ngưng hoạt động và hoạt động ở mức trung bình, yếu chiếm tỷ lệ cao. Tỷ lệ đóng góp trung bình hàng năm của khu vực KTTT, HTX vào kinh tế chung của các địa phương còn thấp. Nhiều HTX chưa có kỹ năng xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, chủ yếu tập trung vào các dịch vụ truyền thống; ngành nghề kinh doanh không đa dạng, sản phẩm tạo ra chưa có tính cạnh tranh cao, khó tiêu thụ, sản phẩm sản xuất ra còn mang tính tự phát. Trình độ về khoa học công nghệ lạc hậu, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh còn nhiều khó khăn. Số HTX xây dựng được thương hiệu sản phẩm chưa nhiều nên giá trị để cạnh tranh trên thị trường còn hạn chế. Tuy vẫn có một số sản phẩm của các HTX có chất lượng, đã đăng ký thương hiệu, trên sản phẩm có mã vạch truy xuất nguồn gốc, có chỉ dẫn địa lý nhưng việc liên kết, tìm kiếm thị trường để tiêu thụ sản phẩm vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do còn hạn chế trong việc ứng dụng kỹ năng tiếp thị, phát triển thị trường.

- Các HTX còn khó khăn khi vay vốn từ các tổ chức tín dụng do không có tài sản thế chấp, ngoài ra còn một số nguyên nhân như: hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả, thiếu tính bền vững, chưa thể hiện đủ minh bạch mọi hoạt động, thiếu báo cáo tài chính, sổ sách kế toán chưa đáp ứng yêu cầu các tổ chức tín dụng trên địa bàn nên khó tiếp cận được vốn vay nên các tổ chức tín dụng hạn chế thực hiện hỗ trợ cho các HTX.

Trình độ năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt của HTX, nhất là HTXNN có trình độ chuyên môn nghiệp vụ hạn chế, ít được đào tạo. Tư duy phát triển sản xuất kinh doanh chưa theo kịp với sự phát triển của cơ chế thị trường, thiếu tính nhạy bén và năng động trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh; khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Nhân lực trong độ tuổi lao động thuộc lĩnh vực nông nghiệp có xu hướng chuyển sang lĩnh vực dịch vụ khác dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động trẻ trong sản xuất ở các HTX. Thu nhập của cán bộ, thành viên chưa cao. Lương của cán bộ HTX còn thấp, đặc biệt là các HTX nông nghiệp; nhiều cán bộ HTX chưa được tham gia BHXH, khiến cho cán bộ chưa thực sự yên tâm công tác. Chưa thu hút được cán bộ có tay nghề và qua đào tạo về làm việc tại HTX.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Các HTX nông nghiệp vẫn còn phụ thuộc nhiều vào thị trường bên ngoài, mức tiêu thụ thấp, giá cả bấp bênh, chi phí nhiên liệu tăng giảm thất thường kéo theo các chi phí về giống, phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc tăng theo. Các hoạt động dịch vụ: du lịch, thương mại, tín dụng, vận tải... cũng chịu sức ép về cạnh tranh. Các HTX vận tải tuy có lợi nhuận nhưng không cao do giá cả nhiên liệu biến đổi liên tục, đơn vị khó chủ động được các chi phí, cũng như tăng giảm giá cả kịp thời và phải cạnh tranh với các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, thị trường tiêu thụ không ổn định. Khu vực KTTT, HTX phải đối mặt với những khó khăn thách thức chung trong thời gian qua như: Thị trường xuất khẩu giảm sâu ở hầu hết các mặt hàng, ngành nghề, dẫn đến hàng tồn kho nhiều, nhất là đối với các sản phẩm về gỗ rừng trồng, sản phẩm từ quế,... Một số địa phương có số lượng HTX giảm do số lượng HTX giải thể lớn hơn số lượng HTX thành lập mới.

- Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào không ổn định, đặc biệt là trong 6 tháng đầu năm 2023, giá điện và xăng tăng cao. Trong lĩnh vực nông nghiệp, giá phân bón, thức ăn chăn nuôi biến động mạnh, nhưng giá thịt hơi giảm, khiến chăn nuôi bị thua lỗ, các HTX phải thu hẹp sản xuất để giảm lỗ. Trong lĩnh vực xây dựng, giá đầu vào biến động nhanh, biên độ lớn (giá thép tăng, giá xi măng, đất, cát, đá biến động theo chiều hướng tăng) dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý giá thành, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đặc biệt đối với gói thầu khoán, khó trong việc triển khai thi công cầm chừng, chờ giá xuống.

- Chính phủ đã ban hành chính sách hỗ trợ đối với các HTX nói riêng, tuy nhiên, chưa bố trí kế hoạch vốn riêng để hỗ trợ các HTX mà chủ yếu là lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình MTQG. Do vậy, chưa có nhiều HTX nhận được nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước. Các địa phương chưa bố trí nguồn lực, kinh phí hoặc bố trí quá ít... để thực hiện công tác phát triển KTTT. Nguồn lực để triển khai còn hạn chế, nguồn ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ chủ yếu là nguồn kinh phí lồng ghép, kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí vận động khác,...

- Thủ tục hành chính của các cơ chế chính sách còn có những khó khăn, phức tạp. Quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, chế biến

sản phẩm cho HTX thực hiện qua nhiều bước, mất nhiều thời gian (thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công). Bên cạnh đó, năng lực của HTX còn hạn chế nên việc phối hợp xây dựng hồ sơ báo cáo đề xuất dự án đầu tư cũng như các nội dung khác có liên quan để được hưởng hỗ trợ còn lúng túng làm chậm tiến độ triển khai thực hiện.

- Một số nơi cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức tới công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, nhất là ở cấp huyện, cấp xã; hoạt động của Ban Chỉ đạo một số nơi chưa hiệu quả, còn hình thức, chưa coi trọng việc chỉ đạo phát triển KTTT là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên. Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT còn thiếu, kiêm nhiệm nhiều công việc, thường xuyên thay đổi, nhất là cấp huyện. Lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về HTX mỏng, trình độ năng lực còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều việc nên công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện Luật HTX chưa được thường xuyên; chưa kịp thời phát hiện những những khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, ngành có thẩm quyền giải quyết. Qua thanh tra, kiểm tra dù có phát hiện vi phạm, nhưng việc xử lý mới chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở, chưa xử phạt bởi các tổ chức này còn khó khăn, quy mô nhỏ, tình hình tài chính yếu kém.



**Phần thứ hai**  
**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,**  
**HỢP TÁC XÃ NĂM 2024**

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

Dự báo thời gian tới, các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Hệ sinh thái cho chuyển đổi số có thể phát triển sâu sắc hơn; công nghệ số hóa có thể giúp tiết kiệm những chi phí không cần thiết trong lĩnh vực công nghệ hoặc các lĩnh vực kinh tế chủ chốt. Hiện tượng El Nino khiến hiện tượng thời tiết cực đoan, hạn hán, lũ lụt trở nên trầm trọng hơn, tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, an ninh nguồn nước tại một số quốc gia, khu vực, đi cùng các chính sách cấm xuất khẩu lương thực, thực phẩm của các quốc gia tác động tới thị trường, giá cả hàng hóa trên thế giới, tiềm ẩn rủi ro an ninh lương thực toàn cầu.

Trong nước, năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, là năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực. Công tác phát triển KTTT, HTX tiếp tục được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo, khung chính sách cho phát triển KTTT, HTX cơ bản được hoàn thiện. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là từ những yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại của khu vực KTTT, HTX đã tồn tại và kéo dài nhiều năm, chậm được khắc phục.

**II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,**  
**HỢP TÁC XÃ NĂM 2024**

**1. Định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024**

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về KTTT, HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2023, sớm đưa quy định của Luật đi vào cuộc sống; tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện và cụ thể hóa toàn diện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác; hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng; tăng cường năng lực, nâng cao sức cạnh tranh và sức chống chịu của các HTX đối với các cú sốc kinh tế trong và ngoài nước.

**2. Mục tiêu tổng quát năm 2024**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, thuận lợi cho khu vực KTTT, HTX; Thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng gắn với củng cố, phát triển KTTT, HTX năng động, hiệu quả bền vững, tăng về số lượng, quy mô, chất lượng, hiệu quả. Đa dạng về loại

hình, hình thức hợp tác trong các ngành, nghề, lĩnh vực; ưu tiên xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, quản trị sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm của các HTX, sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác. Khai thông và tăng cường nguồn lực từ ngân sách nhà nước, đổi mới hoạt động hỗ trợ cho các tổ chức KTTT, HTX nhằm nâng cao năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và khả năng thích nghi trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và biến đổi khí hậu.

### **3. Một số chỉ tiêu cụ thể năm 2024**

- Cả nước có khoảng 33 nghìn hợp tác xã với 6,0 triệu thành viên; 160 liên hiệp hợp tác xã với 995 hợp tác xã thành viên; 73 nghìn tổ hợp tác với 1,1 triệu thành viên.

- Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm trên 60% tổng số hợp tác xã. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã có trình độ cao đẳng, đại học đạt trên 23%.

- Trên 2.500 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phần đầu có khoảng 33% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

## **III. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2024**

Nhằm đạt các mục tiêu, định hướng đã được đề ra, cần thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương phát triển KTTT của Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo quyết tâm cao của các ngành, các cấp về nhiệm vụ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Các bộ, ngành, địa phương phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; tập huấn, giới thiệu các quy định mới của Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, tập huấn phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

- Tổ chức Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2024; biên soạn và công bố Sách trắng Hợp tác xã 2024.

## **2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

- Khẩn trương hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023 (Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã; Nghị định quy định về đăng ký THT, HTX, LHHTX; Thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ THT, HTX, LHHTX và nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán HTX, LHHTX), bảo đảm hiệu lực thi hành đồng bộ với Luật Hợp tác xã năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024). Nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với KTTT; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, giúp các tổ chức KTTT phát triển bền vững.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ trên cơ sở Luật Hợp tác xã năm 2023 và tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW để tạo điều kiện phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức KTTT; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển các tổ chức KTTT; coi các tổ chức KTTT là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công – quản trị cộng đồng). Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù cho KTTT. Nghiên cứu xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp yêu cầu phát triển của KTTT và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.

- Tổ chức sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển HTX các địa phương theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

## **3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã**

- Tập trung giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của KTTT gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong HTX (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ HTX...); các quan hệ về tài sản của HTX, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các HTX hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể và các HTX chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các HTX tín dụng, nhất là xử lý một số HTX tín dụng yếu kém.

- Khuyến khích thu hút thành viên, tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức KTTT thể thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức KTTT có đủ điều kiện; nghiên cứu uỷ thác một số dịch vụ công cho các tổ chức KTTT; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức KTTT hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; nghiên cứu, xây dựng thí điểm một số liên đoàn HTX hoạt động chuyên môn hóa cao trong một số ngành, lĩnh vực, trước mắt nghiên cứu thí điểm hoạt động Liên đoàn hợp tác lúa gạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tăng cường liên kết giữa tổ chức KTTT với các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức KTTT hoạt động có hiệu quả; sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế nhà nước với KTTT.

- Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ HTX giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó ưu tiên nội dung đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho khu vực KTTT; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới (Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021); Đề án "Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030" (Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023); Nghị quyết số 106/NQ-CP của Chính phủ về phát triển HTXNN trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Đề án nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của HTXNN tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 854/QĐ-TTg ngày 19/7/2022); triển khai các nội dung hỗ trợ HTX theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ. UBND cấp tỉnh bố trí kinh phí thích đáng thực hiện chính sách hỗ trợ KTTT, HTX của Nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ và Trung ương tại Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023. Các bộ, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả, đúng quy định kinh phí được hỗ trợ để thực hiện Chương trình hỗ trợ HTX giai đoạn 2021-2025 (được bổ sung tại Quyết định số 1604/QĐ-TTg ngày 12/12/2023).

- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Kế hoạch hoàn thiện các HTX tham gia Đề án và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo quy trình, tiến độ tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn số 1485/BKHĐT-HTX ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thực hiện Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025". Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai Đề án để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho HTX tại địa phương phát triển; tổng hợp báo cáo cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền.

#### **4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã**

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với KTTT trong phạm vi cả nước; tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo điều hành từ trung ương đến địa phương để huy động các nguồn lực và trực tiếp triển khai các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với KTTT. Kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX cấp tỉnh thành Ban Chỉ đạo phát triển KTTT cấp tỉnh; ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định tại Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước có trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về KTTT, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để KTTT phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Tăng cường tính minh bạch trong quản lý nhà nước về KTTT, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

#### **5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình KTTT.

- Cùng cố, tăng cường hoạt động của hệ thống Liên minh HTX và các tổ chức đại diện, trong đó liên minh HTX là nòng cốt nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và thúc đẩy phát triển KTTT. Liên minh HTX các địa phương tiếp tục phát huy vai trò trong phát triển KTTT, HTX; phối hợp tốt với các sở, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; chủ động đề xuất với UBND cấp tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khu vực KTTT, HTX.

- Khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và bố trí kinh phí để hỗ trợ triển khai các đề án phát triển KTTT, HTX do Liên minh HTX Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành lập mới các tổ chức KTTT, thu hút và mở rộng thành viên tham gia HTX, THT.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

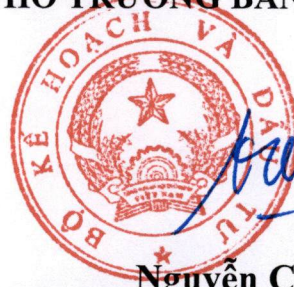
1. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào Kế hoạch này, hoàn thiện kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2024 của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và lồng ghép nội dung phát triển KTTT, HTX vào các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển có liên quan khác.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện và theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai Kế hoạch trong phạm vi lĩnh vực được phân công theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể./.

##### **Nơi nhận:**

- Phó Thủ tướng, Trưởng Ban Chỉ đạo Lê Minh Khái (để b/c);
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban, Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia về KTTT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, CT, GTVT, XD, TC;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cơ quan TW các đoàn thể: Hội Nông dân Việt Nam, Hội LHPN Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn TNCS HCM, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- UBND, Sở KH & ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, Cục KTHT

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Chí Dũng  
BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**



## Phụ lục

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**  
(Kèm theo báo cáo số 757 /BC-BCĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Ban Chỉ đạo quốc gia về KTTT)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>						
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	29.437	31.500	29.910	30.698	33.000
	<i>Trong đó:</i>						
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	24.295	24.500	23.840	26.141	27.471
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	2.695	2.600	1.270	2.986	3.000
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	946	478	577	1.725	698
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	5.901.116	6.760.000	5.273.461	5.813.612	6.000.000
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên	55.321	220.000	29.285	46.437	40.642
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	1.003.793	1.300.000	794.010	860.991	876.844
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người	90.873	350.000	82.706	96.164	99.067
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	265.478	680.300	252.579	275.731	269.404
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	116.998	143.500	117.561	125.988	129.811
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	47.790	56.300	40.077	45.249	47.950
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	27.660	30.000	24.922	29.001	29.671





5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	3.750	5.650	2.844	3.536	3.896
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	1.223	3.900	1.002	1.317	1.442
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	311	453	264	324	343
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	55	60	51	59	62
<b>II</b>	<b>Liên hiệp hợp tác xã</b>						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	130	158	120	137	160
	<i>Trong đó:</i>						
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	18	33	9	20	28
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	880	870	831	911	995
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	37.940	25.300	32.850	39.288	40.272
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	9.200	17.000	6.743	7.596	5.975
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	381	530	93	189	208
<b>III</b>	<b>Tổ hợp tác</b>						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	70.800	73.000	64.242	71.522	73.000
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	942.546	1.076.000	867.797	940.000	1.100.000
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	501	550	299	695	759
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	88	90	65	92	98

192

**DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ KINH TẾ TẬP THỂ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ và cơ quan công tác</b>
<b>I</b>	<b>Trưởng Ban chỉ đạo</b>	
	Ông Lê Minh Khái	Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo
<b>II</b>	<b>Các Phó Trưởng Ban</b>	
1	Ông Nguyễn Chí Dũng	Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban Thường trực
2	Ông Lê Minh Hoan	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Trưởng ban
3	Bà Cao Xuân Thu Vân	Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Phó Trưởng ban
<b>III</b>	<b>Các đồng chí Ủy viên</b>	
1	Ông Đỗ Thành Trung	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên
2	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên
3	Ông Cao Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên
4	Ông Nguyễn Xuân Sang	Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên
5	Bà Phan Thị Thắng	Thứ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên
6	Ông Bùi Hồng Minh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên
7	Ông Lê Minh Ngân	Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên
8	Ông Trần Hồng Thái	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên
9	Ông Nguyễn Bá Hoan	Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên
10	Bà Trịnh Thị Thủy	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên
11	Ông Phạm Đức Long	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên
12	Ông Phạm Ngọc Thường	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
13	Ông Y Vinh Tor	Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Ủy viên
14	Ông Nguyễn Cao Lục	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên
15	Ông Đào Minh Tú	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên
16	Ông Trần Đình Liệu	Phó Tổng Giám đốc, Bảo hiểm xã hội Việt Nam
17	Ông Nguyễn Duy Hưng	Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương, Ủy viên
18	Bà Phạm Thị Hồng Yến	Ủy viên Thường trực, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ủy viên
19	Ông Hoàng Công Thủy	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên
20	Ông Đinh Khắc Đính	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên
21	Bà Trần Lan Phương	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy viên
22	Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy viên
23	Ông Đỗ Mạnh Khởi	Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể